TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số:11/2022/HNGĐ-ST Ngày: 04- 8- 2022 *"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Trần Đình Khương** và bà **Võ Thị Trúc Mai**

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Lực - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 140/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2022 về việc: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13 /2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 20/7/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thu U, sinh năm: 1999; địa chỉ: Khu phố B, phường ĐL, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Anh Mai Chiếm H, sinh năm 1996; địa chỉ: Khu phố B, phường Đ G, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31 tháng 5 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị Thu U *trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thu U và anh Mai Chiếm H kết hôn tự nguyện vào ngày 29 tháng 10 năm 2018 tại UBND phường ĐG, thành phố Đ H, tỉnh Quảng Trị. Quá trình vợ chồng chung sống sau kết hôn phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa chị U và anh H không hợp nhau về tính tình, nên hay xảy ra xung đột cải vả xúc phạm nhau, từ đó cuộc sống vợ chồng không còn giữ được hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Chị U xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn nên nguyện vọng xin được ly hôn với anh Mai Chiếm H.

Về con chung: Có 01 con chung là cháu Mai Chiếm D, sinh ngày 21/4/2019. Khi ly hôn chị U có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Dũng và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Chiếm H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Hoài không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, bị đơn vi phạm các Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thu U được ly hôn anh Mai Chiếm H.

+ Về con chung: Xử giao cháu Mai Chiếm D, sinh ngày 21/4/2019 cho chị Trần Thị Thu U được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Buộc anh Mai Chiếm H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Trần Thị Thu U phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Mai Chiếm H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Mai Chiếm H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Mai Chiếm H.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Theo lời trình bày của chị U trong thời gian chung sống vợ chồng có xãy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoài không quan tâm, chăm lo gia đình, vợ chồng hay cãi vả lẫn nhau, vì mâu thuẫn căng thẳng nên chị U về nhà mẹ ruột sống, vợ chồng ly thân từ tháng 12/ 2021 đến nay, hiện tại vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn.

Theo kết quả xác minh tại địa phương, trong thời gian chung sống vợ chồng chị U, anh H có xãy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân, nguyên nhân là do vợ chồng chưa có sự nhường nhịn nhau trong cuộc sống.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên anh H không có ý kiến phản hồi, thể hiện ý thức anh Hoài đã bỏ mặc cuộc hôn nhân của mình.Thấy rằng vợ chồng chị U, anh H không còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị U: Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị U được ly hôn anh H.

- Về con chung: Hiện tại vợ chồng chị U, anh H có 01 con chung là cháu Mai Chiếm D, sinh ngày 21/4/2019.

Anh H không có văn bản trình bày ý kiến, nguyện vọng về con chung, hiện con chung của vợ chồng do chị U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, vì vậy giao cho chị U được quyền trực trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con là phù hợp. Chị U yêu cầu cấp dưỡng nuôi 3.000.000 đồng/tháng.

Theo xác minh, anh H làm nghề lái xe thu nhập khoảng 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, buộc anh Hoài có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu Mai Chiếm D đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình; bị đơn anh Hoài phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, đ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Thu U được ly hôn anh Mai Chiếm H.

- Về con chung: Xử giao cháu Mai Chiếm D, sinh ngày 21/4/2019 cho chị Trần Thị Thu U được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, Buộc anh Hoài có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con từ tháng 9 năm 2022 cho đến khi cháu Mai Chiếm D đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Anh Mai Chiếm H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở anh H thực hiện quyền này.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Thu U phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000318 ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Chị U đã nộp đủ án phí.

Anh Mai Chiếm H phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản áa.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- CCTHADS TP. Đông Hà;
- UBND P. Đông Giang, TP Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; tổ HC -TP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hải Yến